

HƯỚNG DẪN
KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ RỪNG TRỒNG CÂY
DẦU RÁI

Tên khoa học: *Dipterocarpus alatus*

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 477 /QĐ-SNN&PTNT ngày 26 tháng
năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam)*

PHẦN I
QUY ĐỊNH CHUNG

I. Mục tiêu

Hướng dẫn này quy định cụ thể nội dung và yêu cầu kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ cây Dầu rái phục vụ cho công tác trồng rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

II. Nội dung

Hướng dẫn các bước kỹ thuật có liên quan về trồng rừng tập trung bằng cây Dầu rái, bao gồm các bước như sau:

- Lựa chọn khu vực trồng rừng.
- Tiêu chuẩn cây giống trồng rừng.
- Thời vụ, phương thức và mật độ trồng rừng.
- Xử lý thực bì, làm đất và bón phân.
- Kỹ thuật trồng rừng.
- Trồng dặm và chăm sóc rừng trồng.
- Bảo vệ rừng.

III. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Hướng dẫn kỹ thuật này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia trồng rừng bằng cây Dầu rái có sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng các nguồn vốn khác ngoài ngân sách áp dụng để thực hiện.

PHẦN II
ĐẶC ĐIỂM SINH THÁI VÀ ĐIỀU KIỆN GÂY TRỒNG

I. Đặc điểm sinh thái

Cây Dầu rái (*Dipterocarpus alatus*) là cây gỗ lớn, có đường kính ngang ngực 70 cm – 80 cm, chiều cao từ 40 m – 50 m, thân tròn, thẳng. Vỏ màu xám nâu, bong thành những mảnh nhỏ, cuống và mặt dưới của lá phủ lông hình sao, lá đơn mọc cách hình trứng hay trái xoan thuôn dài 25 cm – 30 cm, rộng 8 cm – 15 cm, gân bên 15 đôi – 20 đôi, lá kèm lớn tạo thành búp màu đỏ dài 5 cm – 6 cm, cuống dài 3 cm - 4 cm. Dầu rái ra hoa tháng 01 – 02, đến tháng 3 – 5 thì quả chín, quả có 2 cánh dài 10 cm – 15 cm. Do có cánh nên khi rụng, quả bay rất xa, vì vậy phải thu hái kịp thời. Cây Dầu rái thuộc nhóm loài cây sinh trưởng chậm, phân bố phổ biến ở vùng rừng Quảng Nam.

II. Điều kiện gây trồng

1. Điều kiện khí hậu

Dầu rái thích hợp nơi có nhiệt độ từ 24°C – 27°C , lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.600 mm – 2.200 mm.

2. Điều kiện đất đai, địa hình

- Đất đai: Dầu rái phát triển tốt trên đất thịt nhẹ đến trung bình, đất xám phù sa cổ, đất đỏ hay nâu đỏ, đất sâu, ẩm, thoát nước tốt, địa hình tương đối bằng phẳng, độ PH từ 4,5 – 5,5.

- Địa hình: Thích hợp trên địa hình có độ cao dưới 700 m so với mực nước biển. Dầu rái thích hợp trồng những nơi có thực bì là rừng thứ sinh nghèo kiệt, rừng phục hồi sau nương rẫy, nơi còn có cây bụi cao hơn 02 m và nơi có độ che phủ trên 50%. Không trồng Dầu rái nơi đất trống, đồi núi trọc, nơi chỉ có thảm cỏ, cây bụi thấp, không còn tính chất rừng.

PHẦN III

KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ RỪNG TRỒNG

I. Trồng rừng

1. Phương thức trồng: Trồng thuần loài hoặc trồng hỗn loài giữa Dầu rái với các loài cây bản địa khác có cùng đặc tính sinh thái, lâm sinh.

2. Phương pháp trồng: Trồng bằng cây con có bầu.

3. Thiết kế băng trồng: Nơi tương đối bằng phẳng, băng trồng theo hướng Đông Tây, nơi có độ dốc trên 15° thiết kế băng trồng theo đường đồng mức. Tùy theo độ dốc và chiều cao thực bì mà bố trí băng chặt, băng chừa phù hợp, đảm bảo cây trồng không bị ảnh hưởng bởi việc xâm lấn của thực bì trên băng chừa, vừa đảm bảo chức năng phòng hộ, chống xói mòn, rửa trôi đất.

4. Xử lý thực bì:

- Khu vực thiết kế có địa hình bằng phẳng, có độ dốc dưới 15° , xử lý thực bì toàn diện, thực bì được phát sạch, băm vụn, dọn sạch ra khỏi băng trồng, thực bì được phát sạch sát gốc không cao quá 10 cm (không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích nếu có).

- Khu vực thiết kế địa hình có độ dốc trên 15° , xử lý thực bì theo băng như sau:

+ Trên băng trồng: Thực bì được phát sạch, băm vụn, dọn sạch ra khỏi băng trồng, thực bì được phát sạch sát gốc không cao quá 10 cm (không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích nếu có).

+ Trên băng chừa: Phát dây leo, bụi rậm được băm vụn sau đó rải đều trên băng chừa. Với các địa hình dốc cần giữ lại lớp cây bụi, thảm tươi trên băng chừa.

- Thực bì phát dọn được gom thành dải dọc theo đường đồng mức hoặc rải đều trên băng chừa và không được đốt.

5. Làm đất, bón phân, lấp hố

- Làm đất:

+ Phương thức làm đất để trồng rừng: Cục bộ theo hố.

+ Đào hố bằng thủ công, có kích thước hố 40 cm x 40 cm x 40 cm.

+ Kỹ thuật đào lấp hố: Cuốc xới từ 0,8 mét đến 1 mét xung quanh vị trí đào hố, khi đào để riêng lớp đất bề mặt qua một bên, chiều sâu lưỡi cuốc trên 10 cm. Sau khi đào hố xong từ 1 tuần – 2 tuần thực hiện lấp hố, lớp đất mặt lấp xuống trước sau khi đã nhặt sạch cỏ, rễ cây, khi lấp hố xong mặt hố hình mâm xôi, cao hơn mặt đất tự nhiên từ 3 cm – 5 cm để tránh ứ đọng nước.

- Bón phân, lấp hố: Bón phân NPK, liều lượng 0,1 kg – 0,5 kg/hố. Trước khi bón phân cần lấp lớp đất mặt xuống hố với chiều cao khoảng 1/2 hố, sau đó cho phân xuống rồi trộn đều đất và phân; tiếp tục lấp đất đầy hố bằng lớp đất mặt xung quanh miệng hố; việc lấp hố và bón lót phân được thực hiện trước khi trồng 01 tháng.

6. Mật độ trồng: Mật độ trồng có thể thay đổi tùy theo yêu cầu làm giàu rừng hoặc trồng tập trung. Mật độ trồng rừng tập trung: 1.111 cây/ha, theo cự ly hàng – cây: 3 m – 3 m, hoặc mật độ: 1.333 cây/ha theo cự ly hàng – cây: 3 m x 2,5 m.

7. Tiêu chuẩn cây giống trồng rừng

- Cây con được chăm sóc ở vườn ươm từ 14 tháng tuổi trở lên thì đủ điều kiện để xuất vườn.

- Đường kính cổ rễ từ 0,5 cm – 0,6 cm.

- Chiều cao vút ngọn từ 50 cm - 60 cm.

- Cây sinh trưởng tốt, không cong queo, cụt ngọn, sâu bệnh.

8. Kỹ thuật trồng

Dùng cuốc khơi rộng lòng hố, tiến hành rạch bỏ túi bầu, tránh vỡ bầu đất, đặt cây con ngay ngắn, thẳng đứng, mặt bầu thấp hơn miệng hố 1 cm, lấp đất đến cổ rễ của cây, dùng tay ém chặt bầu cây, tránh làm vỡ bầu và lấp đất đầy miệng hố theo hình mâm xôi, cao hơn mặt đất tự nhiên 3 cm – 5 cm, cuốc vun quanh gốc với đường kính 0,8 m – 1,0 m.

9. Thời vụ trồng

Thời vụ trồng có ảnh hưởng rất lớn đến tỷ lệ sống và sinh trưởng của cây Dầu rái. Vì vậy cần lựa chọn thời vụ trồng thích hợp với từng nơi trồng rừng, cụ thể là:

- Thời vụ trồng từ tháng 9 – 12 dương lịch.

- Trồng cây vào ngày râm mát hoặc mưa phùn, không trồng cây vào ngày nắng to, mưa to, gió lớn.

10. Trồng dặm

Sau khi trồng từ 10 ngày - 15 ngày, tiến hành kiểm tra, chỉnh sửa những cây nghiêng ngã và tra dặm những cây chết cho đảm bảo mật độ trồng ban đầu

trước khi nghiệm thu; tỷ lệ cây giống chuẩn bị để trồng dặm và bù đắp hao hụt 15% so với mật độ thiết kế.

II. Chăm sóc, trồng dặm

1. Chăm sóc rừng trồng

Rừng trồng được chăm sóc trong 05 năm (60 tháng tính từ thời điểm trồng rừng), với số lần chăm sóc cho các năm 3 – 3 – 2 – 1 - 1, cụ thể:

- Chăm sóc năm thứ nhất và năm thứ hai: Mỗi năm chăm sóc 03 lần.

+ Lần 1: Vào tháng 3 - 4. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

+ Lần 2: Vào tháng 7 - 8. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

+ Lần 3: Vào tháng 11 - 12. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng. Dãy cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8 m – 1,0 m, bón phân thúc phân NPK, liều lượng 0,1 kg – 0,5 kg/hố đối với cây trồng dặm.

- Chăm sóc năm thứ ba: Mỗi năm chăm sóc 02 lần.

+ Lần 1: Vào tháng 4 - 6. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

+ Lần 2: Vào tháng 10 - 11. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng. Dãy cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8 m – 1,0 m, bón thúc phân NPK, liều lượng 0,1 kg – 0,5 kg/hố đối với cây trồng dặm.

- Chăm sóc năm thứ tư và năm thứ năm: Mỗi năm chăm sóc 01 lần.

Thời gian chăm sóc từ tháng 8 - 10. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng. Dãy cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8 m – 1,0 m.

2. Trồng dặm:

Trong 03 năm đầu sau khi trồng, nếu tỷ lệ cây sống dưới quy định nghiệm thu hoặc mật độ thành rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam thì phải trồng dặm. Số lượng cây trồng dặm tùy theo mật độ hiện có để trồng bổ sung đảm bảo tiêu chí thành rừng theo quy định. Tuổi cây giống để trồng dặm tương ứng với số năm trồng rừng.

III. Bảo vệ rừng trồng

Thường xuyên bảo vệ rừng trồng, ngăn chặn kịp thời sự phá hoại của người và gia súc, kiểm tra và theo dõi phát hiện kịp thời sâu bệnh hại, nguy cơ lửa rừng để có biện pháp xử lý. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt quy định của Luật Lâm nghiệp và những chủ trương chính sách bảo vệ rừng hiện

hành.

Quy trình hướng dẫn kỹ thuật này được áp dụng cho đến khi cơ quan chức năng ban hành quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trồng bằng cây Dầu rái. Trong quá trình triển khai thực hiện, các địa phương, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Nông nghiệp và PTNT để tiếp thu, hoàn chỉnh.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH QUẢNG NAM